

ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

VIỆT NAM - LÀO

BỘ NGOẠI GIAO

Số: 33/2004/LPQT

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2004

Hiệp định về hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào năm 2004 có hiệu lực từ ngày 16 tháng 01 năm 2004./.

TL. BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ LUẬT PHÁP VÀ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

Phó Vụ trưởng

Nguyễn Hoàng Anh

1635807

HIỆP ĐỊNH về hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào năm 2004.

Quán triệt tinh thần và nội dung cuộc Hội đàm giữa Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam và Bộ Chính trị Đảng Nhân dân cách mạng Lào ngày 15 tháng 01 năm 2004, tại thủ đô Viêng-chăn;

Căn cứ vào Hiệp định về hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào thời kỳ 2001 - 2005, ký ngày 06 tháng 02 năm 2001, tại Hà Nội;

Nhằm thúc đẩy, mở rộng và phát triển mối quan hệ đặc biệt, hợp tác toàn diện giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào (sau đây gọi tắt là hai Bên).

Hai Bên thỏa thuận nội dung, chương trình hợp tác giữa hai nước năm 2004 như sau:

Điều 1.

1.1. Căn cứ vào Điểm 1.1, Điều 1 Hiệp định về hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật giai đoạn 2001 - 2005 giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, ký ngày 06 tháng 02 năm 2001 tại Hà Nội, hạn mức viện trợ của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam dành cho Chính phủ nước Cộng hòa dân

chủ nhân dân Lào trong năm 2004 là 125 tỷ đồng Việt Nam.

1.2. Khoản viện trợ nêu trên được sử dụng giúp Lào đào tạo nguồn nhân lực, phát triển nông nghiệp và nông thôn, tăng cường năng lực và hỗ trợ kỹ thuật trên một số lĩnh vực theo yêu cầu của phía Lào được ghi trong Phụ lục số 01 của Hiệp định.

1.3. Phía Việt Nam tiếp tục cung cấp khoản tín dụng dài hạn ưu đãi để hỗ trợ phía Lào thực hiện xây dựng đường 18B trên đất Lào.

Điều 2.

2.1. Hai Bên tiếp tục thực hiện Nghị định thư về hợp tác đào tạo ký ngày 15 tháng 01 năm 2002.

Năm 2004, Việt Nam cấp 650 học bổng đào tạo tại Việt Nam ở bậc đại học và sau đại học, hệ dài hạn chính quy tập trung, tại chức, thực tập sinh, bồi dưỡng ngắn hạn (kể cả quốc phòng và an ninh) và cấp 10 học bổng cho con em Việt kiều ở Lào học tập tại Việt Nam. Số lượng và cơ cấu cụ thể do phía Lào đề nghị theo Phụ lục số 02 của Hiệp định. Phía Lào cấp 25 học bổng hệ đại học dài hạn chính quy tập trung và thực tập bồi dưỡng ngắn hạn cho cán bộ, lưu học sinh Việt Nam sang học các ngành tại Lào.

2.2. Hai Bên thỏa thuận, riêng năm 2004 sẽ dành từ 50 đến 100 suất học bổng theo Điểm 2.1 đào tạo dự bị đại học một năm tại Việt Nam cho các cán bộ diện chính sách ưu tiên, các cán bộ vùng sâu, vùng xa của Lào do phía Lào lựa chọn trước khi tuyển chọn đầu vào. Số còn lại được thực hiện theo Nghị định thư về hợp tác đào tạo đã ký kết.

2.3. Phía Việt Nam tiếp tục giúp Lào hoàn thành Trung tâm bồi dưỡng cán bộ kinh tế, kế hoạch tại Viêng-chăn; Phối hợp xây dựng dự án nâng cấp Trường Chính trị - Hành chính quốc gia Lào; Hoàn thiện khâu chuẩn bị dự án xây dựng võ Trường phổ thông dân tộc nội trú các tỉnh Xiêng-khoảng, tỉnh Hủa-phăn và trường năng khiếu, dự bị đại học cho học sinh dân tộc tại Đại học quốc gia Viêng-chăn để phía Lào làm cơ sở lựa chọn thứ tự ưu tiên đưa vào kế hoạch hợp tác từng năm bằng vốn viện trợ không hoàn lại của Việt Nam dành cho Lào.

2.4. Theo khả năng của mình, phía Việt Nam sẵn sàng cử chuyên gia giúp Lào đào tạo tại chỗ ở Lào bằng những hình thức thích hợp trên cơ sở yêu cầu cụ thể của phía Lào.

2.5. Phía Việt Nam sẵn sàng nhận đào tạo cán bộ, học sinh Lào ở bậc đại học, sau đại học và nghiên cứu, thực tập chuyên môn... bằng nguồn vốn tự túc của các cá nhân, tổ chức của Lào hoặc bằng nguồn vốn do các tổ chức quốc tế, các nước thứ ba giúp Lào. Giao hai ngành giáo dục quản lý thống nhất theo Nghị định thư về hợp tác đào tạo giữa hai nước đã ký kết.

Điều 3.

3.1. Hai Bên thỏa thuận sớm ký Nghị định thư bổ sung và sửa đổi "Thỏa thuận về việc cử và tiếp nhận chuyên gia Việt Nam sang làm việc tại Lào" ký ngày 07 tháng 4 năm 1994 .

Phía Việt Nam sẵn sàng đáp ứng nhu cầu chuyên gia theo yêu cầu của phía Lào, tiếp tục cử chuyên gia phối hợp với phía Lào để tăng cường quản lý kinh tế vĩ mô của Lào.

3.2. Hai Bên thỏa thuận đẩy mạnh hợp tác lao động trên cơ sở Hiệp định và Nghị định thư sửa đổi hợp tác lao động đã ký kết. Bảo đảm quyền lợi và có biện pháp hợp lý quản lý người lao động theo hợp đồng làm việc tại mỗi nước. Phối hợp thực hiện tốt các nội dung của "Thỏa thuận Viêng-chăn năm 2002" để tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại, cư trú cho người lao động.

Điều 4.

4.1. Hợp tác trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản:

Hai Bên nhất trí tập trung hoàn thành đưa vào sử dụng hệ thống thủy lợi Đông-phu-xi năm 2004 và tiếp tục xây dựng hệ thống thủy lợi Thà-phạ-noọng-phông. Đồng thời, phát huy năng lực các hệ thống thủy lợi này để phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững ở các huyện Hat-xai-phong thành phố Viêng-chăn. Tiếp tục xây dựng hệ thống thủy lợi Nậm-loong, huyện Xốp-bầu, tỉnh Hủa-phăn. Hoàn thành dự án hỗ trợ sản xuất lương thực huyện Nậm-bạc, huyện Nam tỉnh Luông-Prabăng; huyện Xay, huyện Beng, huyện Hun tỉnh U-đôm-xay; huyện Xinh tỉnh Luông Nậm-thà.

Giao ngành nông nghiệp hai nước hợp tác nghiên cứu điều tra phân loại đất phát triển trồng rừng và cây công nghiệp phục vụ sản xuất hàng hóa tại một số khu vực theo yêu cầu của phía Lào. Hai Bên nhất trí thực hiện các dự án hợp tác nghiên cứu khoa học và đào tạo nhằm nâng cao năng lực nghiệp vụ nghiên cứu nông, lâm nghiệp Lào.

Khuyến khích các Bộ, ngành, địa phương, Công ty Hợp tác kinh tế (COECO) và các

doanh nghiệp khác hợp tác quy hoạch, đầu tư và cung ứng dịch vụ kỹ thuật nông, lâm nghiệp; nuôi trồng thủy sản; hợp tác trồng rừng và các cây công nghiệp làm hàng hóa xuất khẩu tại các địa phương của Lào.

4.2. Lĩnh vực thương mại:

- Hai Bên thỏa thuận thực hiện giảm 50% thuế suất thuế nhập khẩu cho hàng hóa có xuất xứ từ mỗi nước do các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế có tư cách pháp nhân của hai Bên thực hiện (trừ hàng hóa cấm nhập, cấm xuất và hàng hóa nằm trong danh mục loại trừ hoàn toàn của Việt Nam và Lào thực hiện CEPT/AFTA).

- Hai Bên giao ngành thương mại hai nước tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan thực hiện Nghị định thư về việc trao đổi hàng hóa của công dân cư trú trong khu vực biên giới Việt Nam - Lào và Thỏa thuận về quản lý hải quan đã được hai Bên ký kết, các Quy chế tổ chức và quản lý chợ biên giới ở mỗi nước để tăng cường giao lưu, trao đổi buôn bán giữa cư dân biên giới hai nước. Ngăn chặn các hành vi gian lận thương mại trốn, lậu thuế và buôn bán trái phép.

- Hai Bên phối hợp hoạt động giữa Khu vực khuyến khích phát triển kinh tế và thương mại Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị (phía Việt Nam) và Khu thương mại Đen-xa-văn (phía Lào) nhằm tạo điều kiện hợp tác sử dụng những ưu đãi của các nước dành cho Lào và lao động của hai nước.

4.3. Hợp tác trong lĩnh vực giao thông vận tải:

- Việt Nam tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho Lào vận chuyển hàng hóa qua cảnh của Lào qua lãnh thổ Việt Nam và

một số cảng biển hiện có của Việt Nam. Thúc đẩy hoạt động có hiệu quả Tổ Công tác chung theo Điều 9 Thỏa thuận về sử dụng cảng Vũng Áng ký ngày 20 tháng 7 năm 2001 tại thành phố Hồ Chí Minh. Trên tinh thần quan hệ đặc biệt và những nội dung Thỏa thuận về sử dụng cảng Vũng Áng đã ký kết, các Bộ, ngành liên quan hai Bên nghiên cứu đề xuất cụ thể những loại phí mà hai Bên có thể ưu tiên ưu đãi cho nhau trên nguyên tắc phân chênh lệch ghi bổ sung vào vốn viện trợ của Việt Nam dành cho Lào năm 2004. Đồng thời, thông báo cho nhau tình hình sử dụng cảng và kế hoạch hàng hóa của Lào qua cảng Vũng Áng hàng năm làm cơ sở phối hợp thúc đẩy đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng cảng và giao thông của mỗi Bên.

- Hai Bên thỏa thuận, tiếp tục đầu tư các tuyến đường nối giữa hai nước tạo điều kiện phát triển đầu tư thương mại, hợp tác, giao lưu giữa các địa phương hai nước. Ưu tiên đầu tư nâng cấp các tuyến đường qua các cửa khẩu chính và cửa khẩu phụ giữa hai nước.

- Việt Nam tiếp tục giúp Lào lập Báo cáo nghiên cứu khả thi xây dựng tuyến Tén Tân đi Quốc lộ 6 của Lào, tuyến Mường Chăm - Nậm On đi cửa khẩu Thanh Thủy (Nghệ An), khảo sát tuyến đường sắt Thà Khẹt - Mụ Giạ bằng nguồn vốn viện trợ của Việt Nam dành cho Lào.

Giao Bộ Tài chính hai Bên phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn tất văn kiện về khoản vay tín dụng bổ sung vào Quý 1 năm 2004 để đảm bảo tiến độ hoàn thành xây dựng tuyến đường 18B của Lào vào năm 2005 theo thỏa thuận.

- Tiếp tục thực hiện hợp tác có hiệu quả

việc khai thác các tuyến đường bay giữa hai ngành hàng không hai nước.

- Hai Bên thỏa thuận thường xuyên trao đổi thông tin, tham khảo ý kiến lẫn nhau trong việc phát triển giao thông tiểu vùng.

4.4. Hợp tác công nghiệp:

- Việt Nam tiếp tục thực hiện cung ứng điện cho Lào qua các đường dây 35 KV tại các khu vực Xâm-nưa tỉnh Hủa-phăn, Lắc-xao tỉnh Bô-ly-khăm-xay, Xa-muồi tỉnh Xa-ra-văn và Xê-pôn tỉnh Xa-va-na-khét theo các hợp đồng đã ký kết.

- Hai Bên nhất trí cho phép Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Việt-Lào trước mắt nghiên cứu đầu tư các dự án Xê-ca-mản 4, Xê-công 4, Xê-công 5. Tạo điều kiện thuận lợi để đảm bảo tiến độ khởi công xây dựng thủy điện Xê-ca-mản 3 bằng hình thức đầu tư BOT, thời hạn 30 năm.

- Việt Nam tiếp tục giúp Lào điều tra khoáng sản và lập bản đồ địa chất tỷ lệ 1/200.000 vùng Bắc Lào và đẩy nhanh tiến độ tìm kiếm, thăm dò thạch cao, muối mỏ ở khu vực Trung Lào bằng nguồn vốn viện trợ của Việt Nam dành cho Lào tại Điều 1. Tạo điều kiện cho Tổ hợp các công ty mạnh của Việt Nam do Tổng công ty Hóa chất Việt Nam làm nòng cốt đầu tư tiếp thăm dò chi tiết để khai thác, sản xuất.

Điều 5.

5.1. Hai Bên nhất trí tăng cường hợp tác trao đổi kinh nghiệm, đào tạo và nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý của ngành y tế Lào; hợp tác trong lĩnh vực nghiên cứu, khai thác, chế biến dược liệu

và y học cổ truyền; hợp tác chia sẻ kinh nghiệm về đảm bảo cung ứng thuốc chữa bệnh cho nhân dân, phòng chống thuốc giả.

Phía Việt Nam sẵn sàng trao đổi kinh nghiệm về tổ chức và hoạt động của hệ thống kiểm dịch y tế biên giới và mong muốn phía Lào sớm thành lập và hoạt động hệ thống này để Hiệp định Kiểm dịch y tế biên giới giữa hai nước ký ngày 21 tháng 12 năm 2001 đi vào triển khai thực hiện.

5.2. Giao Đài truyền hình hai Bên bàn bạc thống nhất về việc làm phụ đề tiếng Lào trong các chương trình truyền hình Việt Nam phát sóng ở Lào.

5.3. Hai Bên tiếp tục phối hợp ngăn chặn hành lang vận chuyển ma túy vào Lào và Việt Nam, thực hiện tốt Hiệp định về kiểm soát ma túy, các chất hướng thần và tiền chất ký ngày 06 tháng 7 năm 1998. Hợp tác phòng chống các loại tội phạm gây nguy hại đến an ninh quốc gia mỗi nước. Thực hiện nghiêm chỉnh Hiệp định về quy chế biên giới, bảo vệ đường biên giới hai nước mãi mãi trở thành đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

Phối hợp bảo vệ môi trường, sinh thái vùng biên; kịp thời phát hiện và giải quyết thỏa đáng các vấn đề phát sinh phù hợp với quan hệ truyền thống giữa hai nước, đồng thời hỗ trợ các địa phương dọc biên giới hai nước xây dựng và phát triển kinh tế xã hội.

5.4. Hai Bên tiếp tục hợp tác trao đổi thông tin, kinh nghiệm, đào tạo cán bộ lưu trữ cho Lào; tiếp tục giúp Lào tăng cường năng lực ngành cơ yếu, khuyến

khích hợp tác đào tạo và phát triển ngành cơ yếu hai nước.

5.5. Mở rộng hợp tác trên các lĩnh vực văn hóa, tăng cường các hoạt động thông tin văn hóa nhân các ngày kỷ niệm truyền thống của mỗi nước; tiếp tục giúp Lào xây dựng Kho lưu trữ hình ảnh động của Lào; trao đổi kinh nghiệm, hợp tác đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ cán bộ báo chí, phát thanh và truyền hình Lào.

5.6. Hai Bên tiếp tục tạo điều kiện cho các ngành, các địa phương phối hợp thực hiện việc tìm kiếm, cất bốc và hồi hương hài cốt các liệt sỹ Việt Nam hy sinh trên đất Lào.

Điều 6.

6.1. Hai Bên tăng cường và mở rộng hợp tác trong lĩnh vực điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và đời sống, trước mắt trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, môi sinh, công nghệ thông tin và dự báo chiến lược phát triển kinh tế xã hội của Lào.

- Hoàn thành dự án Nâng cao năng lực nghiệp vụ cho Cục Bản đồ quốc gia Lào. Tiếp tục chuyển giao kinh nghiệm sử dụng hiệu quả của dự án nhằm giúp Lào từng bước đảm nhiệm trong lĩnh vực quản lý địa chính và đo đạc bản đồ.

6.2. Tiếp tục thực hiện dự án “Tăng cường năng lực kỹ thuật cho Trung tâm đo lường quốc gia Lào” đã thỏa thuận để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội của Lào.

6.3. Hai Bên nhất trí cùng nhau phối hợp nghiên cứu xây dựng dự án “Tăng dày và tôn tạo hệ thống mốc quốc giới

Việt Nam - Lào” trên cơ sở nội dung đã thỏa thuận tại Biên bản kỳ họp giữa hai Đoàn đại biểu biên giới hai nước lần thứ 13 tại Hà Nội, ký ngày 23 tháng 10 năm 2003 trình hai Chính phủ xem xét, quyết định.

Phối hợp hoàn thành các thủ tục cần thiết để sớm nâng cấp cửa khẩu phụ Nam Giang (Quảng Nam) - Đắc-tà-oóc (Xê-công) thành cửa khẩu chính.

6.4. Hai Bên phối hợp hoàn thành “Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội tỉnh Viêng - Chăn và thành phố Viêng - Chăn nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào đến năm 2020” và sẵn sàng giúp Lào bồi dưỡng và đào tạo nguồn cán bộ quy hoạch theo yêu cầu của phía Lào.

6.5. Giao ngành ngân hàng hai nước phối hợp nghiên cứu cơ chế thanh toán và chuyển tiền thích hợp giữa hai nước. Tăng cường hoạt động của Ngân hàng liên doanh Lào - Việt, thực hiện thỏa thuận về việc chi trả cho các dự án sử dụng vốn viện trợ và vốn vay của Việt Nam dành cho Lào bằng đồng kíp Lào (LAK) và đồng Việt Nam (VND).

Điều 7.

7.1. Hai Bên tăng cường hợp tác về du lịch, mở rộng việc trao đổi khách du lịch giữa hai nước và với nước thứ ba. Phối hợp tuyên truyền quảng bá du lịch. Tạo điều kiện thuận lợi qua lại cho khách du lịch thực hiện các tuyến du lịch giữa hai nước và với nước thứ ba. Phối hợp với Campuchia xây dựng chương trình du lịch “Ba quốc gia - Một điểm đến”.

7.2. Hai Bên tiếp tục tạo cơ hội thuận lợi cho các ngành, địa phương và các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh

tế của hai nước mở rộng việc hợp tác đầu tư trực tiếp cùng có lợi theo các hình thức đầu tư được quy định trong Luật Đầu tư nước ngoài của mỗi nước vào mọi lĩnh vực mà hai Bên có điều kiện và có nhu cầu; khuyến khích các doanh nghiệp hai nước hợp tác liên doanh hai Bên hoặc nhiều Bên để đầu tư xây dựng các công trình quốc tế và trong nước ở mỗi nước, theo thông lệ quốc tế và mối quan hệ đặc biệt giữa hai nước.

7.3. Hai Bên nhất trí sớm hoàn tất các thủ tục để miễn thị thực cho người mang hộ chiếu phổ thông của hai nước từ ngày 01 tháng 7 năm 2004. Trong thời gian đến ngày văn kiện miễn thị thực giữa hai nước có hiệu lực, hai Bên phối hợp thực hiện đầy đủ các hiệp định và cơ chế, chính sách hợp tác đã được ký kết. Tiếp tục thực hiện các nội dung đã cam kết tại “Thỏa thuận Viêng-chăn năm 2002”, đồng thời xem xét các vấn đề cần bổ sung, hoàn chỉnh để thể hiện được mối quan hệ đặc biệt, đáp ứng nhu cầu phát triển và mở rộng quan hệ hợp tác giữa hai nước.

7.4. Tiếp tục triển khai việc thực hiện thí điểm kiểm tra hàng hóa một lần tại cửa khẩu quốc tế Lao Bảo - Đen-xa-văn. Hải quan hai nước tiến hành gặp gỡ trao đổi thống nhất “Tờ khai hải quan” bằng hai thứ tiếng Việt, tiếng Lào.

7.5. Hai Bên thỏa thuận, thường xuyên trao đổi kinh nghiệm và phối hợp nghiên cứu các vấn đề liên quan đến tiểu vùng, khu vực và quốc tế có quan hệ đến hai nước. Tiếp tục phối hợp cùng với Campuchia thực hiện cam kết chung tại cuộc gặp của Thủ tướng ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia tháng 02 năm 2002 tại thành phố Hồ Chí Minh cùng thiết lập vùng

hợp tác chung biên giới ba nước Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk (Việt Nam) - Xê-công, At-tô-pư (Lào), Rat-ta-na-ki-ri, Stung-treng (Campuchia) thành vùng “Tam giác phát triển”.

Điều 8. Hai Bên tạo điều kiện và khuyến khích các ngành, địa phương trao đổi đoàn tham quan, khảo sát, trao đổi kinh nghiệm trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật của hai Bên trên tinh thần thiết thực và hiệu quả.

Tăng cường các hoạt động giao lưu giữa các tổ chức đoàn thể, phụ nữ, công đoàn, thanh niên, thiếu niên hai nước. Tạo điều kiện gặp gỡ thường xuyên cho các tổ chức thanh niên, thiếu niên các tỉnh kết nghĩa trong các ngày lễ, tết truyền thống của hai nước.

Điều 9. Hiệp định này có hiệu lực từ ngày ký đến ngày Hiệp định kế tiếp được ký kết. Trong thời gian thực hiện, có thể bổ sung, sửa đổi theo sự thỏa thuận bằng văn bản của hai Bên.

Làm tại Thủ đô Viêng-chăn, ngày 16 tháng 01 năm 2004 thành hai bản bằng hai thứ tiếng Việt và tiếng Lào, cả hai bản đều có giá trị như nhau./.

TM. CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Phó Thủ tướng

Nguyễn Tấn Dũng

TM. CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA
DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

Phó Thủ tướng

Thong-lun Xi-xu-lít

Phụ lục số 01

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN VIỆN TRỢ KHÔNG HOÀN LẠI
CỦA VIỆT NAM DÀNH CHO LÀO NĂM 2004**

Đơn vị tính: triệu đồng Việt Nam

Số thứ tự	Tên chương trình, dự án	Thời gian thực hiện	Tổng vốn dự án	Vốn sử dụng năm 2004
	TỔNG SỐ			125.000
A	CÁC DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP			
1	Đào tạo cán bộ, học sinh Lào tại Việt Nam (kể cả quốc phòng, an ninh, dài hạn và ngắn hạn), với số lượng 650 người.	2004		53.000
2	Xây dựng hệ thống thủy lợi Đông - phu - xi (hạng mục Trạm bơm đầu nguồn).	2000 - 2004	46.054	2.050
3	Nâng cao năng lực nghiệp vụ Cục Bản đồ quốc gia Lào.	2001- 2004	27.313	6.110
4	Hỗ trợ phát triển lương thực các địa phương: - Huyện Nậm - Bạc, huyện Nam (tỉnh Luông-Phra-bang). - Huyện Hum, huyện Beng, huyện Xay (tỉnh U-đôm-xay). - Huyện Xinh (tỉnh Luông - nậm - thà).	2002 - 2004	5.370	1.370
5	Thăm dò muối mỏ, thạch cao Trung Lào	2002 - 2004	14.000	5.000
6	Quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội thành phố Viêng - Chăn và tỉnh Viêng - Chăn	2002 - 2004	6.500	3.000
7	Xây dựng Trung tâm bồi dưỡng cán bộ kinh tế, kế hoạch Viêng - Chăn	2001 - 2004	25.270	12.000
8	Nâng cao năng lực ngành cơ yếu Lào	2003 - 2004	1.000	600
9	Xây dựng và trang thiết bị Bệnh viện Hữu nghị Bò Kẹo - Sơn La (Bệnh viện Tôn Phụng).	2002 - 2004	8.000	5.800
10	Xây dựng hệ thống thủy lợi Tha - phá noọng - phong	2001 - 2005	36.418	6.000
11	Khảo sát lập bản đồ địa chất 1/200.000 Bắc Lào	2002 - 2005	17.000	3.000

Số thứ tự	Tên chương trình, dự án	Thời gian thực hiện	Tổng vốn dự án	Vốn sử dụng năm 2004
12	Xây dựng hệ thống thủy lợi Nậm - long, Huội - cóng huyện Xốp - bầu tỉnh Hủa - phăn	2004 - 2006	27.000	3.000
13	Hỗ trợ xây dựng kho và thiết bị kho bảo tồn di sản hình ảnh động	2002 - 2004	6.500	4.000
Các dự án thực hiện trong năm				
1	Lắp đặt hệ thống cửa cống thủy lợi Thà - phạ-nọng-phông (Trong đó để quyết toán cửa cống Đông - phu - xi là 50 triệu đồng)	2004	1.000	1.000
2	Nâng cao năng lực Trung tâm đo lường Quốc gia Lào	2004	5.187	3.000
3	Thiết bị bơm Hệ thống thủy lợi Đông - phu-xi	2004	13.000	13.000
Các dự án tiếp tục chuẩn bị				
1	Xây dựng Trường dân tộc nội trú cấp tỉnh tại Xiêng - khoáng.	2003		
2	Xây dựng Trường dân tộc nội trú cấp tỉnh tại Hủa - phăn.	2003		
3	Nâng cấp Trường Chính trị - Hành chính Thà Ngòn, Viêng - Chăn	2003		2.500
4	Trường năng khiếu và dự bị đại học dành cho con em dân tộc các địa phương đặt tại Viêng chăn Đại học Quốc gia Lào (400 chỗ)	2003		
5	Khảo sát tuyến đường Tén Tần nối với đường 6 tỉnh Hủa - phăn của Lào.	2003		
II	Các chương trình, dự án chuẩn bị giai đoạn 2006 - 2010			570
1	Quy hoạch phân loại đất trồng rừng và phát triển cây công nghiệp	2004		270
2	Dự án phát triển nông nghiệp và nông thôn và sản xuất hàng tại các bản thuộc hệ thống thủy lợi Đông - phu - xi huyện Hat - xai - phong thành phố Viêng - Chăn	2004		300

09635807

Phụ lục số 02

**A. ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, HỌC SINH LÀO TẠI NƯỚC CỘNG HÒA
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM NĂM 2004**

Đơn vị: người

Số thứ tự	Ngành và chuyên môn học	Tổng số	Dài hạn	Ngắn hạn		Ghi chú
				Số lượng	Thời gian	
I	Đoàn thể chính trị	120	20	100		
1	Lý luận chính trị	35	15	20	5 tháng	5 TS, 10 CH
2	Hoàn chỉnh đại học	15		15	12 tháng	
3	Học viện Hành chính quốc gia	20	5	15	3 tháng	5 CH
4	Thanh tra Đảng, chính quyền	10		10	3 tháng	
5	Phụ nữ	10		10	3 tháng	
6	Đối ngoại	10		10	3 tháng	
7	Công đoàn	10		10	3 tháng	
8	Thanh niên	10		10	3 tháng	
II	Quốc phòng và An ninh	155	140	15		
1	Quốc phòng	100	100			
2	Công an	55	40	15	9 tháng	
III	Nghiên cứu sinh khối kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật.					
a	Nghiên cứu sinh tiến sĩ	12	12			
1	Ngành Giáo dục	3	3			
2	Ngành Nông nghiệp	2	2			
3	Ngành Thương mại	1	1			
4	Ngành Kinh tế - Kế hoạch	1	1			
5	Ngành Y tế	1	1			
6	Ngành Giao thông vận tải	1	1			
7	Ngành Tài chính- Ngân hàng	2	2			
8	Ngành Văn hóa Thông tin	1	1			
b	Học viện cao học (thạc sĩ)	21	21			
1	Ngành Thông tin	2	2			
2	Ngành Giáo dục	4	4			
3	Ngành Nông nghiệp	4	4			
4	Ngành Thương mại	2	2			

09635807

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Số thứ tự	Ngành và chuyên môn học	tổng số	Dài hạn	Ngắn hạn		Ghi chú
				Số lượng	Thời gian	
5	Ngành Kinh tế - Kế hoạch	2	2			
6	Ngành Y tế	2	2			
7	Ngành Giao thông vận tải	2	2			
8	Ngành Tài chính - Ngân hàng	2	2			
9	Lao động tiền lương	1	1			
IV	Ngắn hạn các ngành	35		35		
1	Tiếng Anh và vi tính	15		15	9 tháng	
2	Quản lý văn hóa thông tin	5		5	3 tháng	
3	Tòa án	5		5	3 tháng	
4	Viện kiểm soát	5		5	3 tháng	
5	Thống kê	5		5	3 tháng	
V	Dự bị tiếng Việt để vào đại học	207	207			
1	Công tác tổ chức (Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh)	20	20			
2	Lý luận chính trị (Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh)	30	30			
3	Quản lý nhà nước (Học viện Hành chính quốc gia)	15	15			
4	Nông nghiệp	15	15			
5	Kỹ thuật công nghiệp	17	17			
6	Ngành Kinh tế - Kế hoạch	8	8			
7	Bưu chính Viễn thông	7	7			
8	Thương mại	8	8			
9	Ngành Dân tộc học (Đại học Văn hóa)	2	2			
10	Dược	9	9			
11	Tài chính	10	10			
12	Ngân hàng	10	10			
13	Sư phạm	15	15			
14	Lao động tiền lương (Đại học Kinh tế quốc dân)	5	5			

09635807

Số thứ tự	Ngành và chuyên môn học	Tổng số	Dài hạn	Ngắn hạn		Ghi chú
				Số lượng	Thời gian	
15	Văn hóa Thông tin (Đại học Văn hóa)	10	10			
16	Quan hệ quốc tế	5	5			
17	Luật	5	5			
18	Cơ yếu	4	4			
19	Công đoàn	3	3			
20	Bảo tàng	4	4			
21	Lưu trữ	5	5			
VI	Dự bị văn hóa để thi đại học tại Việt Nam (đối với học sinh hết lớp 12/12)	100	100		12 tháng	
	Tổng cộng	650	490	160		

B. Đào tạo con em Việt kiều tại Lào học tập tại Việt Nam năm 2004: 10 người.

C. Đào tạo cán bộ, học sinh Việt Nam học tập tại Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào năm 2004 : 25 người./.

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Điện thoại: 8233947

In tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng